

Số: /TB-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT.

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ Về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 26/2016/TT-BXD, ngày 26/10/2016 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 về tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD.

Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ miễn phép xây dựng quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế, điều chỉnh bổ sung thiết kế BVTC được thẩm định tại các Văn bản của Sở Nông nghiệp và PTNT: Văn bản số 939/SNN-QLXDCT ngày 04/7/2019 và Văn bản số 1893/SNN-QLXDCT ngày 11/12/2019;

Căn cứ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình NN và PTNT tỉnh Bắc Giang số 189/BC-DANN ngày 04/6/2020;

Căn cứ Biên bản kiểm tra, xác nhận khắc phục tồn tại giữa Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình NN và PTNT tỉnh Bắc Giang với đơn vị thi công và Chi cục Thủy lợi ngày 28/5/2020;

Căn cứ kết quả kiểm định chất lượng của Công ty CP tư vấn kiểm định chất lượng công trình Việt Nam (Phiếu kết quả thí nghiệm cường độ mẫu Bê tông ngày nén mẫu 07/5/2020; Biên bản khoan hiện trường ngày 29/4/2020 xác định chiều dày bê tông; Biên bản lấy mẫu thí nghiệm đất đắp ngày 27/4/2020 kèm theo kết quả thí nghiệm đầm chặt tiêu chuẩn);

Căn cứ hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ khắc phục tồn tại và kết quả kiểm tra hiện trường ngày 17/6/2020;

Căn cứ Văn bản số 46/2020/BG/ĐTC-CVLD ngày 29/5/2020 của Liên danh: Công ty TNHH ĐTXD Đức An – Công ty TNHH Mạnh Linh về việc cam kết khắc phục sửa chữa công trình trong thời gian bảo hành thuộc dự án: Xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017;

Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Công trình được kiểm tra: Xử lý cấp bách các công trình đê điều bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017.

2. Địa điểm xây dựng: Trên tuyến đê Tả Cầu, huyện Hiệp Hoà và Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Loại và cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp III.

4. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu:

4.1. Quy mô xây dựng và các thông số kỹ thuật chủ yếu (theo thiết kế BVTC được duyệt):

a) Về đê: Hoàn thiện mặt cắt và cứng hóa mặt đê bê tông 12 đoạn tuyến trên đê tả Cầu hiện có (gồm: các đoạn K0÷K1+800, K4+500÷K5+600, K7+300÷K11+800, K13+000÷K13+650, K14+870÷K19+000, K22+000÷K22+800, K23+715÷K25+300, K28+500÷K31+200, K32+230÷K34+000, K36+600÷K40+500 huyện Hiệp Hoà; các đoạn K41+050÷K43+050, K46+730÷K51+000 huyện Việt Yên) với tổng chiều dài 27.513m; cao trình đỉnh đê thiết kế đảm bảo cao trình chống lũ tương ứng với đê cấp III từ +9,16÷+14,12m (giữ nguyên cao trình đỉnh đê hiện trạng tại các vị trí đã đủ cao trình chống lũ); mặt đê rộng 6,0m (mặt bê tông rộng 5,0m; lề mỗi bên rộng 0,5m); mái phía đồng m=3,0 (một số đoạn qua khu dân cư giảm hệ số mái cho phù hợp với mặt bằng thực tế), mái phía sông m=2,0; độ dốc ngang mặt đường bê tông 2% về hai phía, độ dốc ngang lề 4%. Đoạn từ K47+417÷K48+608 và K48+850÷K48+950 đắp cơ phía đồng rộng 5,0m, hệ số mái cơ m=3, cao trình mặt cơ từ +6,1m÷ 6,5m.

b) Các dốc lên đê: Gồm 97 dốc vuốt nối từ các đường dân sinh hiện có phù hợp với mặt đê.

4.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu (theo thiết kế BVTC được duyệt):

- Về đê: Bóc màu mái và chân đê, đánh cấp mái đê; đắp tôn cao, áp trực mở rộng mặt đê đảm bảo dung trọng khô $\geq 1,75T/m^3$, trồng cỏ bảo vệ mái; xử lý bóc 60cm lớp đất yếu trên mặt đê đoạn từ K18+500÷K19+000 và K36+600÷K38+692 trong phạm vi khuôn đường và thay thế bằng đắp lớp đất cấp 3 đạt độ chặt $K \geq 0,95$ (lớp trên mặt dày 30cm đạt độ chặt $K \geq 0,98$); gia cố mặt đê bằng bê tông M250# dày 20cm, lớp móng CPĐD dày 14cm, lót giấy dầu 01 lớp trên móng CPĐD; lề đắp bằng đất đá cấp phối hỗn hợp; dọc chiều dài mặt đê bê tông bố trí khe giãn (50m/khe), khe co (5m/khe).

- Các dốc lên đê: Đắp đất với dung trọng khô $\geq 1,75T/m^3$, gia cố mặt dốc theo kết cấu mặt đê bê tông M250# dày 20cm, lót giấy dầu 01 lớp trên móng CPĐD; lề phía ngoài đắp đất; bố trí khe co (5m/khe).

- Các hạng mục khác: Bố trí biển báo, cọc tiêu dọc tuyến công trình đảm bảo an toàn công trình và an toàn giao thông.

4.3. Những nội dung điều chỉnh thiết kế BVTC:

- Theo Văn bản số 1893/SNN-QLXDCT ngày 11/12/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT:

+ Bổ sung 16 vị trí dốc lên đê và vuốt 16 dốc nối với đường dân sinh, dốc hiện

trạng. Kết cấu dọc theo thiết kế BVTC đã được duyệt tại Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

+ Điều chỉnh hệ số mái đắp hoàn thiện mặt cắt đê tại một số đoạn tuyến K4+500÷K5+600, K7+300÷K11+800, K14+870÷K19 và K41+050÷K43+050.

- Một số nội dung khác theo biên bản hiện trường được lập giữa Chủ đầu tư và các bên có liên quan.

II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ:

- Lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định.

- Tổ chức bàn giao cho đơn vị tiếp nhận quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng, thiết kế được duyệt.

- Các yêu cầu khác:

+ Việc kiểm tra chỉ thực hiện bằng trực quan và dùng thước đo kiểm tra xác suất kích thước hình học kết cấu công trình tại một số vị trí (*không thực hiện kiểm tra: kết cấu phần che khuất, độ chặt đất đắp, cao độ dọc chiều dài tuyến công trình, khoan lấy mẫu kết cấu bê tông để thí nghiệm đối chứng*). Do đó, chủ đầu tư, nhà thầu thi công và các bên có liên quan phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng nghiệm thu theo quy định của pháp luật.

+ Tồn tại: Xuất hiện vết nứt dọc, ngang bê tông mặt đê trên đoạn từ K36+600 ÷ K40+500 với tổng chiều dài khoảng 100m; Đoạn K41+050÷K43+050 có một số vị trí bê tông mặt đê bị rỗ.

Chủ đầu tư khắc phục tồn tại nêu trên; đồng thời phối hợp cùng các bên liên quan rà soát kỹ hồ sơ hoàn công và khối lượng nghiệm thu đảm bảo phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt và thực tế thi công trước khi tổ chức bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/cáo);
- PGĐ Đĩnh;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, QLXDCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Đĩnh